Tuần 19

Ngày soạn: 10/01/2023

Ngày dạy: 13/01/2023

**Tiết 20** **Bài 15 ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI ĐÔNG NAM Á**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Trình bày được những đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của Đông Nam Á.

**2. Kĩ năng:**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc bản đồ, lược đồ về dân cư.

- Phân tích bảng thống kê về dân số.

**3. Thái độ:** Có nhận thức đúng về dân số trong việc phát triển kinh tế, xã hội. Xây dựng tinh thần hợp tác giúp nhau cùng tiến bộ trong học tập, sinh hoạt cộng đồng.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: tự học; hợp tác. ..

- Năng lực riêng: Biết phân tích bảng số liệu về dân số, đọc và xác định được vị trí địa lý các nước trên bản đồ.

**5. Định hướng phát triển phẩm chất**

- Trung thực, ham tìm tòi, học hỏi

**II. PHƯƠNG PHÁP:**

- Vấn đáp, phân tích, diễn giải

**III. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Đối với giáo viên**

- Bản đồ dân cư châu Á và Đông Nam Á.

- Bảng số liệu về dân số.

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh:** Sách, vở, tập bản đồ, đồ dùng học tập.

**IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**1. Ổn định:**

**2. KTBC:**

 **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3 phút)**

 **1. Mục tiêu**

- HS xác định được các nước trong khu vực Đông Á.

 - Tạo hứng thú cho HS -> Kết nối với bài học.

**2.Phương pháp - kĩ thuật:** Trực quan bản đồ, cặp nhóm

**3. Phương tiện:** Bản đồ dân cư Đông Nam Á

**4. Các bước hoạt động:**

Bước 1: GV yêu cầu HS quan sát bản đồ dân cư và các nước Đông Nam Á.

HS quan sát kết hợp lược đố SGK H15.1, HS đọc tên các nước ĐNÁ

 Bước 2: HS làm việc cặp nhóm 2 em

 Bước 3: HS trình bày, nhận xét, bổ sung.

 Bước 4: GV dẫn dắt vào vấn đề: Đông Nam Á là cầu nối giữa 2 châu lục và 2 đại dương vị trí đó đã có ảnh hưởng rất lớn tới đặc điểm dân cư, xã hội của các nước trong khu vực . Để hiểu rõ về đặc điểm dân cư, xã hội như thế nào , chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

 **HOẠT ĐỘNG 1. Tìm hiểu dân số ĐNÁ so với châu Á và thế giới** (7 phút)

 1. Mục tiêu: Biết được số dân, MĐ DS, tỉ lệ gia tăng của khu vực so với châu Á và thế giới

2. Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: PP trực quan,sử dụng SGK, bản đồ dân cư châu á và Đông Nam Á,bảng số liệu15.1, phiếu học tập …

3. Hình thức tổ chức: Cặp nhóm, nhóm.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào bảng 15.1 So sánh số dân, mật độ dân số trung bình, tỉ lệ tăng dân số hằng năm của khu vực so với châu Á và thế giới.Bước 2: HS làm việc 2 em/ nhóm.Bước 3: HS trình bày, nhận xét, bổ sung.Bước 4: GV chuẩn xác kiến thức  | **1/ Đặc điểm dân cư:**- Dân số ĐNÁ đông. - MĐ DS thuộc loại cao so với thế giới và tương đương với châu Á.- Tỉ lệ gia tăng dân số cao. |

 **HOẠT ĐỘNG 2. Tìm hiểu tên các nước, dân số, thủ đô, sự phân bố dân cư, ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế xã hội** (Thời gian: 15 phút)

 1. Mục tiêu: Biết được tên nước, thủ đô, sự phân bố dân cư, ý nghĩa của dân số đông đối với phát triển kinh tế xã hội.

 2. Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: PP trực quan bản đồ, Bảng 15.2, SGK… Hợp tác nhóm

 3. Hình thức tổ chức: Nhóm, cá nhân.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| Bước 1: GV yêu cầu HS dựa bảng 15.2 và hình 15.1 kết hợp với bản đồ cho biết - ĐNÁ có bao nhiêu nước, tên nước và thủ đô. - So sánh diện tích, dân số nước ta với các nước- Có những ngôn ngữ phổ biên nào. Điều này có ảnh hưởng gì đến giao lưu giữa các nước- Quan sát h6.1 nhận xét sự phân bố dân cư .Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ theo như yêu cầu của GV, trao đổi trong nhóm để cùng thống nhất phương án trả lời vào phiếu học tập.Bước 3: HS đại diện nhóm báo cáo kết qủa nhóm kết hợp với bản đồ ; các nhóm khác , bổ sung.Bước 4: GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức. - Tích hợp giáo dục môi trường, giáo dục dân số. | - Phân bố chủ yếu ở ven biển và đồng bằng.- Dân số trẻ, nguồn lao động dồi dào. |

**HOẠT ĐỘNG 3. Tìm hiểu đặc điểm xã hội**

Gv hướng dẫn học sính tự học

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

- GV treo bản đồ, yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ sau:

- Đọc và xác định tên nước và thủ đô các nước ĐNÁ.

- Về mặt xã hội các nước có những nét tương đồng nào?

 **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG**

 **-** Tìm hiểu hiện nay các nước đã làm gì trong việc hợp tác để phát triển kinh tế, xã hội?

\*HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

- Chuẩn bị bài 16 : ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

+ Sự thay đổi cơ cấu kinh tế